

Số:02/2025/QĐCNTTLH

Tân Sơn, ngày 03 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ điều 32,33,34 và 35 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ điều 55,57,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Triệu Thị H và anh Nguyễn Văn T.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đề ngày 14/01/2025 về việc yêu cầu ly hôn của chị Triệu Thị H.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 17/01/2025 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây.

Người khởi kiện: Chị Triệu Thị H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu Minh Nga, xã Thạch Kiệt, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích cho chị H: Ông Bùi Đức Dũng trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Người bị kiện: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Khu Minh Nga, xã Thạch Kiệt, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh T: Ông Lã Thành C - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, chi nhánh huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Việt T - Chức vụ Phó Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ;

Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên chuyên sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 điều 23 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 01 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại điều 33 luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 01 năm 2025 cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Thị H và anh Nguyễn Văn T.

1.2. Về con chung: Chị Triệu Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đức Q, sinh ngày 31/7/2010, Nguyễn Thị H, sinh ngày 21/6/2012, Nguyễn Thị T, sinh ngày 23/12/2016 kể từ khi ly hôn đến khi các con chung đã thành niên. Anh Thế không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H vì chị H không yêu cầu. Anh Nguyễn Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị Triệu Thị H và gia đình không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung: Chị Triệu Thị H, anh Nguyễn Văn T đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

1.4. Về công nợ và công sức:

- Chị Triệu Thị H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ số tiền gốc là: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi theo thỏa thuận tại sổ vay vốn mã KH 7066646278 cho đến khi trả hết nợ.

- Chị Triệu Thị H có trách nhiệm thanh toán tiền công sức đóng góp cho anh Nguyễn Văn T số tiền: 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng). Thời hạn thanh toán một lần vào ngày 01/6/2025.

- Hai bên thỏa thuận khi đến hạn thanh toán chị Triệu Thị H không thực hiện nghĩa vụ, kể từ ngày anh Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu đòi với khoản tiền phải trả, nếu chị H không thi hành thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong; lãi xuất phát sinh do chậm trả tiền bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về chi phí hòa giải: Các bên không phải chịu.

3. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm; theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND. H. Tân Sơn
- THADS. H. Tân Sơn;
- Hòa giải viên;
- UBND xã Thạch Kiệt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Đã ký
Bùi Xuân Trường

